

Số: 05 /QĐ-MNSS1

Gia Viên, ngày 25 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON SAO SÁNG 1

Căn cứ Kế hoạch số 41/KH-PGDĐT ngày 12/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-MNSS1 ngày 02/01/2025 của trường mầm non Sao Sáng 1 về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-MNSS1 ngày 04/02/2025 của trường mầm non Sao Sáng 1 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Hội đồng tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024-2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024-2025 gồm điểm đánh giá ở các tiêu chí theo bộ tiêu chí kèm theo.

Điều 2: Hiệu trưởng có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024-2025.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024-2025 đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024-2025 là căn cứ để cơ quan quản lý thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu:VT.

HIỆU TRƯỞNG


Tô Thị Lý

Bảng điểm tự chấm thực hiện theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ giáo dục

Stt	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú minh chứng
1	Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CĐS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch hằng năm)				Kế hoạch thực hiện ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số năm học 2024- 2025 số 45/KH-MNSS1 ngày 08/11/2024
	Triển khai ứng dụng/phần mềm quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Nếu có, cung cấp thông tin (tên phần mềm, tự xây dựng/ mua/ thuê/ miễn phí) và có triển khai các nội dung sau:				
	Quản lý thông tin trẻ em. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)		5 điểm		Quản lý trẻ trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành: https://csdl.haiphong.edu.vn/ Thực hiện đánh giá trẻ hàng ngày, theo chủ đề và đánh giá trẻ cuối năm theo dõi cập nhật trên phần mềm edoc: https://edoc.smas.edu.vn/dashboard
	Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)		5 điểm		Trẻ được khám sức khỏe 1 lần và cân đo trẻ 3 lần/năm. Quản lý sức khỏe của trẻ trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành: https://csdl.haiphong.edu.vn/

2	<p>Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. (Cách đánh giá: có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>	5 điểm	60	Mức độ 3	<p>Quản lý thông tin CBGVNV trong nhà trường trên 2 phần mềm : Cơ sở dữ liệu ngành: https://csdl.haiphong.edu.vn/ Quản lý cán bộ Misa: https://haiphong.qlcb.vn/</p>
	<p>Quản lý thông tin y tế trường học. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin y tế trường học của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>	5 điểm			<p>Quản lý thông tin y tế trường học trên phần mềm edoc: https://edoc.smas.edu.vn/dashboard</p>
	<p>Quản lý thông tin phổ cập giáo dục. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin phổ cập giáo dục của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>	5 điểm			<p>Quản lý phần mềm phổ cập: https://pcgd.eitsc.edu.vn/ Hệ thống hồ sơ edoc: https://edoc.smas.edu.vn/dashboard</p>
	<p>Quản lý thông tin tài sản, tài chính. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin tài sản, tài chính, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>	3 điểm			<p>Quản lý trên hệ thống phần mềm quản lý tài sản https://qltsapp.misa.vn/login https://mimosapp.misa.vn/</p>
	<p>Quản lý văn bản điện tử. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu quản lý văn bản điện tử, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>	3 điểm			<p>Triển khai hệ thống văn phòng điện tử: https://qlvb.hpnet.vn/</p>
	<p>Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ. (Cách đánh giá: Có triển khai, có thông báo đến cha mẹ trẻ thường xuyên và đáp ứng yêu cầu theo quy định, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>	7 điểm			<p>Tính khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng thực đơn hàng ngày của trẻ trên phần mềm tính ăn Có triển khai, có thông báo đến cha mẹ trẻ thường xuyên trên website của trường: https://mgsaosang1.haiphong.edu.vn/homegdmn1</p>

<p>Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/ tháng/ quý) đáp ứng yêu cầu của ngành giáo dục, tối đa 07 điểm, không triển khai: 0 điểm)</p>	7 điểm	<p>Giáo viên lớp xây dựng kế hoạch giáo dục từng ngày, theo chủ đề và theo kế hoạch năm học quản lý trên phần mềm edoc: https://edoc.smas.edu.vn/dashboard</p>
<p>Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường. (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/ tháng/ quý) đáp ứng yêu cầu của ngành giáo dục, tối đa 07 điểm, không triển khai: 0 điểm)</p>	7 điểm	<p>Kế hoạch hoạt động và quy chế hoạt động của BDD cha mẹ học sinh Sổ giao nhận TP, giấy mời dự hội thi “Nhân viên nuôi dưỡng giỏi” cấp trường Hoạt động của nhà trường được đăng tải trên trang Web của nhà trường: https://mnsaosang1.haiphong.edu.vn</p>
<p>Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần, tháng, quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 2,5 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>	2,0 điểm	<p>Kế hoạch tuyên truyền Công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ thường xuyên được cập nhật trên trang web của nhà trường: https://mnsaosang1.haiphong.edu.vn</p>
<p>Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý) (Cách đánh giá: Kết nối (API) và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, tối đa 5,5 điểm; thiếu kết nối cho một nội dung triển khai, trừ 0,5 điểm; không có kết nối: 0 điểm)</p>	5,5 điểm	<p>Thực hiện nghiêm túc và trao đổi đầy đủ các thông tin của nhà trường trên cơ sở dữ liệu ngành: https://csdl.haiphong.edu.vn/</p>
<p>Ban hành, quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</p>		<p>Nhà trường ban hành quy chế, vận hành khai thác sử dụng ứng dụng quản trị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</p>

3	<p>Triển khai dịch vụ trực tuyến: Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 4 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>	12	4 điểm	Mức độ 3	Triển khai tuyển sinh đầu cấp trên phần mềm trực tuyến: https://tsdc.haiphong.edu.vn
	<p>Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/ mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá. (Cách đánh giá: Có triển khai đầy đủ tối thiểu các chức năng trên, tối đa 04 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>		4 điểm		<p>Dịch vụ kết nối giữa gia đình và nhà trường qua trang Facebook https://www.facebook.com/share/165G5oEGEW/?mibextid=wwXlfr Trang zalo trao đổi giữa lớp và phụ huynh https://zalo.me/g/yxgelj577 Trang điểm danh trực tuyến hàng ngày https://docs.google.com/spreadsheets/d/10SKjiLNeXPGqBPOdJtsAZsOGKhEcQVMN4yJ3sHIMzpU/edit</p>
	<p>Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 04 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>		4 điểm		<p>Phần mềm thu tiền học qua tài khoản không sử dụng tiền mặt https://emis.misa.vn/emisconglap/</p>
4	<p>Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. (Cách đánh giá: Tỷ lệ >80%: 10 điểm; tỷ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỷ lệ từ trên 40%-60%: 05 điểm; tỷ lệ từ trên 10%- 40%: 2,5 điểm; tỷ lệ dưới 10%: 0 điểm)</p>	20	10 điểm	Mức độ 3	<p>Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số số 40/KH-MNSS1 ngày 15/10/2024 100% giáo viên sử dụng khai thác sử dụng qua bài giảng Elearning</p>

	Tỷ lệ giáo viên hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số. (Cách đánh giá: Tỷ lệ >80%: 10 điểm; tỷ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỷ lệ từ trên 40%-60%: 05 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-40%: 2,5 điểm; tỷ lệ dưới 10%: 0 điểm)		10 điểm		100% giáo viên hàng năm được tập huấn bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số
5	Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Tỷ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết bị có công kết nối Internet) (Cách đánh giá: Tỷ lệ >50%: 04 điểm; tỷ lệ từ trên 30%-50%: 03 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-30%: 02 điểm; tỷ lệ từ trên 05%)-10%: 01 điểm; tỷ lệ <05%: 0 điểm)	8	4 điểm	Mức độ 3	Nhà trường đầu tư thiết bị như ti vi, máy tính, đường truyền mạng cho 100% các lớp đảm bảo hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ
	Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non (Cách đánh giá: Có máy tính phục vụ công tác văn phòng và các tổ chuyên môn: tối đa 04 điểm; có máy tính phục vụ công tác văn phòng: 02 điểm; không có máy: 0 điểm)		4 điểm		100% máy tính của nhà trường được kết nối mạng và được sử dụng thường xuyên phục vụ chuyên môn của nhà trường
Tổng điểm tối đa		100	99,5		